

Bản án số: 14/2023/DS-ST.

Ngày: 28-6-2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Trần Hà Bắc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đạo, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Chi, sinh năm 1944; địa chỉ: Xóm 6 xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Hùng, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm Nhân Thắng, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Khuy, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; “vắng mặt”.

Người làm chứng: Chị Đỗ Thị Hon; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-02-2023, bản tự khai ngày 06-4-2023, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Văn Đạo với người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Ngọc Chi trình bày: Ông Đỗ Văn Hùng là em vợ của ông Trần Văn Đạo; vợ ông Đạo là bà Đỗ Thị Khuy. Năm 1995, ông

Đạo và ông Hùng chung vốn vào Bình Phước để thuê đất trồng cây hoa màu kinh doanh. Đến năm 2009, anh em không làm nữa và đã chót nợ với nhau, ông Hùng còn nợ lại 39 chỉ vàng; đây là tài sản chung của ông Đạo, bà Khuy. Mặc dù ông Đạo đã nhiều lần yêu cầu ông Hùng thanh toán số nợ trên nhưng ông Hùng không thực hiện. Việc vợ chồng ông cho ông Hùng vay không liên quan tới vợ ông Hùng là bà Đỗ Thị Hon vì lúc đó hai người chưa kết hôn. Tại đơn khởi kiện, ông Đạo yêu cầu ông Hùng phải trả ông 39 chỉ vàng gốc và lãi 306.036.000 đồng; nay ông Đạo yêu cầu ông Hùng phải trả giá trị 25 chỉ vàng 9999, tương ứng giá vàng tại thời điểm xét xử là 5.540.000 đồng/ chỉ; tổng là 138.500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-5-2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn là ông Đỗ Văn Hùng trình bày: Ông là em trai của bà Đỗ Thị Khuy và là em rể của ông Trần Văn Đạo. Ông có vay nợ chị Khuy 25 chỉ vàng để làm kinh tế, nay ông nhận trách nhiệm trả nợ bà Khuy 25 chỉ vàng 9999, không trả nợ qua ai. Khi vay nợ, ông chưa cưới vợ là chị Đỗ Thị Hon nên chị Hon không liên quan gì tới việc vay nợ.

Tại đơn đề nghị ngày 01-4-2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Khuy trình bày: Bà là chị gái của ông Đỗ Văn Hùng và ông Trần Văn Đạo là chồng của bà. Năm 1995, ông Hùng có Bình Phước để làm ăn kinh tế; do cần vốn để mua đất làm vườn trồng cây nên đã nhờ vợ chồng bà vay vốn để mua đất, khi đó ông Hùng chưa có vợ, con. Do làm ăn thua lỗ nên ông Hùng không làm nữa và hai bên đã chót nợ, theo đó ông Hùng còn nợ lại vợ chồng bà 39 chỉ vàng 9999, ngày chót nợ là 30-4-2009. Từ đó tới nay, ông Hùng chưa trả nợ cho vợ chồng bà. Nay bà đề nghị Tòa án buộc ông Hùng phải trả nợ vợ chồng bà 25 chỉ vàng 9999.

Tại bản tự khai ngày 30-3-2023, người làm chứng là bà Đỗ Thị Hon trình bày: Bà là vợ của ông Đỗ Văn Hùng. Việc ông Trần Văn Đạo khởi kiện đối với ông Hùng, không liên quan gì tới bà; bà chỉ được nghe gia đình nói chuyện lại, trước khi cưới, ông Hùng có vào Bình Dương làm kinh tế và có vay của vợ ông Đạo 25 chỉ vàng 9999.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đạo: Buộc ông Đỗ Văn Hùng có trách nhiệm trả nợ ông Trần Văn Đạo, bà Đỗ Thị Khuy 25 chỉ vàng 9999, tương đương số tiền 138.500.000 đồng. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Văn Hùng đã được triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do; Chị Đỗ Thị Khuy có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Vợ chồng ông Trần Văn Đạo, bà Đỗ Thị Khuy cho ông Đỗ Văn Hùng vay 39 chỉ vàng, được thể hiện trong Giấy biên nhận ngày 30-4-2009. Xét thấy, việc đối chiếu công nợ giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật, nên xác định giấy biên nhận trên là hợp pháp.

[3] Sau khi hai bên đối chiếu công nợ và đã chốt nợ, ông Hùng chưa thanh toán cho vợ chồng ông Đạo; như vậy, ông Đạo khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Hùng là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông Đạo, bà Khuy yêu cầu ông Hùng có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng 25 chỉ vàng 9999; đây là sự tự nguyện của ông Đạo, bà Khuy nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Ông Đỗ Văn Hùng nhận nghĩa vụ trả nợ cho bà Khuy 25 chỉ vàng 9999; xét nguồn gốc số tài sản cho vay là tài sản chung của vợ chồng ông Đạo, bà Khuy nên buộc ông Hùng phải có nghĩa vụ trả nợ 25 chỉ vàng 9999 cho ông Đạo và bà Khuy.

[6] Giá vàng loại 9999 trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 28-6-2023, mua vào là 5.500.000 đồng, bán ra là 5.540.000 đồng/chỉ; 25 chỉ vàng giá 138.500.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông Trần Văn Đạo được chấp nhận nên ông Đỗ Văn Hùng phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đạo.

Buộc ông Đỗ Văn Hùng có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Đạo, bà Đỗ Thị Khuy 138.500.000 đồng (giá trị 25 chỉ vàng 9999)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đỗ Văn Hùng phải nộp 6.925.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thu

Trần Hà Bắc

Trần Thị Thu Hiền

Điều 467. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao cho bên vay một khoản tiền hoặc vật; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả tiền hoặc vật cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi, nếu có thoả thuận hoặc pháp luật

có quy định.

Điều 468. Hình thức của hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản có thể được giao kết bằng lời nói hoặc bằng văn bản; nếu các bên có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định hợp đồng vay phải được lập thành văn bản, thì phải tuân theo hình thức đó.

Điều 469. Quyền sở hữu đối với tài sản vay

Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó.

Điều 470. Nghĩa vụ của bên cho vay

Bên cho vay có các nghĩa vụ sau đây:

- 1- Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng vào thời điểm và tại địa điểm đã thoả thuận;
- 2- Bồi thường thiệt hại cho bên vay, nếu bên cho vay biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không báo cho bên vay biết, trừ trường hợp bên vay biết mà vẫn nhận tài sản đó;
- 3- Không được yêu cầu bên vay trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Điều 475 của Bộ luật này.

Điều 471. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

- 1- Bên vay tài sản là tiền, thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật, thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.
- 2- Trong trường hợp bên vay không thể trả vật, thì có thể trả bằng tiền theo trị giá của vật đã vay tại địa điểm và thời điểm trả nợ, nếu được bên cho vay đồng ý.
- 3- Địa điểm trả nợ là nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở của bên cho vay, trừ trường hợp có thoả thuận khác.
- 4- Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng nhà nước tương

ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thoả thuận.

5- Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ, thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Điều 472. Sử dụng tài sản vay

Các bên có thể thoả thuận về việc tài sản vay phải được sử dụng đúng mục đích vay; bên cho vay có quyền kiểm tra việc sử dụng tài sản và có quyền đòi lại tài sản vay trước thời hạn, nếu đã nhắc nhở mà bên vay vẫn sử dụng tài sản trái mục đích.

Điều 473. Lãi suất

1- Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 50% của lãi suất cao nhất do Ngân hàng nhà nước quy định đối với loại cho vay tương ứng.

2- Trong trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi trong việc vay, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất, thì áp dụng lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Điều 474. Thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn

1- Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước trong một thời gian hợp lý, nếu không có thoả thuận khác.

2- Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay trong một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho

vay trong một thời gian hợp lý.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vinh Quang

Trần Hà Bắc Trần Thị Thu Hiền